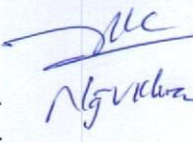
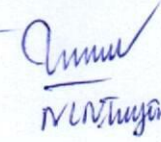
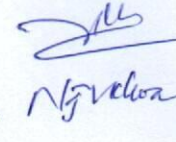
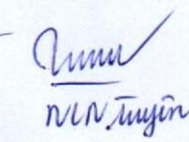


DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

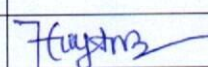
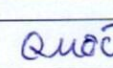
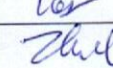
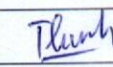
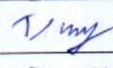
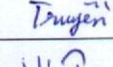
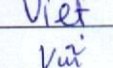
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826405] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2215B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

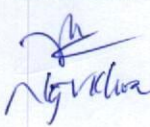
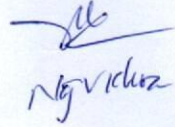
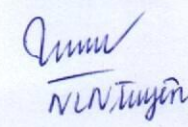
Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150094	Vũ Văn Minh	20/08/2004	CCQ2215A					
2	2122170583	Huỳnh Thái Nhã	30/06/2004	CCQ2215B			8.8	8.5	8.6
3	2122150037	Đỗ Thế Quân	01/01/2004	CCQ2215B			6.9	6.0	6.4
4	2122150039	Nguyễn Đức Quân	18/05/2004	CCQ2215B					
5	2122150017	Trần Khánh Quốc	27/10/2004	CCQ2215B			6.8	7.0	6.9
6	2122150029	Cao Huỳnh Thái Sơn	20/07/2004	CCQ2215B			8.8	8.5	8.6
7	2122150038	Nguyễn Trí Tài	07/02/2004	CCQ2215B			6.9	5.0	5.8
8	2122150007	Nguyễn Minh Tâm	27/10/2004	CCQ2215B			6.6	6.0	6.2
9	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài Tân	11/06/2004	CCQ2215B			7.6	7.5	7.5
10	2122150035	Huỳnh Văn Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B			5.2	3.0	3.9
11	2122150016	Nguyễn Xuân Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B			8.9	9.0	9.0
12	2122150025	Phan Ngọc Thông	21/03/2004	CCQ2215B			8.8	9.0	8.9
13	2122150006	Nguyễn Thành Tính	20/04/2004	CCQ2215B			8.6	9.0	8.8
14	2122150019	Nguyễn Minh Trí	01/11/2003	CCQ2215B			7.3	7.0	7.1
15	2122150042	Đặng Công Trình	26/04/2004	CCQ2215B			6.7	8.5	7.8
16	2122150031	Nguyễn Minh Trực	17/02/2004	CCQ2215B			8.6	9.0	8.8
17	2122150030	Hồ Quang Trung	28/10/2004	CCQ2215B			6.8	7.0	6.9
18	2122150014	Nguyễn Văn Truyền	25/10/2004	CCQ2215B			6.4	3.0	4.4
19	2122150096	Tô Tuấn Việt	14/10/2004	CCQ2215B			8.6	8.5	8.5
20	2122150010	Trần Như Tuấn Vũ	19/10/2003	CCQ2215B			7.3	5.0	5.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

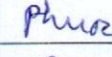
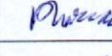
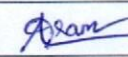
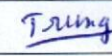
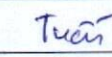
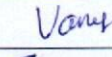
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826402] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2206B)
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 16....
Số bài thi:16....
Số tờ giấy thi: 16....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0		
2	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B			7.1	6.5	6.7
3	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A			6.3	5.5	5.8
4	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B			7.9	6.0	6.8
5	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A			8.1	8.5	8.3
6	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B			5.9	4.5	5.1
7	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B			6.6	4.0	5.0
8	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			8.6	9.0	8.8
9	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B			8.6	8.5	8.5
10	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A			8.0	7.5	7.7
11	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A			8.7	6.5	7.4
12	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A					
13	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A					
14	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A			7.7	8.0	7.9
15	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A			8.5	7.0	7.6
16	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A			8.7	9.0	8.9
17	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A			8.6	8.0	8.2
18	2120150055	Trần Văn	Vàng	29/05/2002	CCQ2015B			5.2	8.0	6.9
19	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A			8.6	9.0	8.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures of examiners]

Môn học : [22826404] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2215A)
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 18..
Số bài thi: 18..
Số tờ giấy thi: 18..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150028	Lê Tấn	Bằng	29/09/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7.6	6.0	6.6
2	2122150013	Nguyễn Quốc	Bảo	29/05/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.1	8.5	8.3
3	2122150040	Huỳnh Duy	Bình	08/10/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.4	8.5	8.5
4	2122150002	Trương Thanh	Bình	07/10/2003	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	6.3	6.0	6.1
5	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật	Đăng	09/08/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	6.6	6.0	6.2
6	2122150027	Lữ Phan Thành	Đạt	12/02/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.2	8.0	8.1
7	2122150034	Nguyễn Xuân	Giáp	16/12/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	6.8	8.0	7.5
8	2122150024	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7.9	9.0	8.6
9	2122150023	Nguyễn Quốc	Hoài	08/01/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.3	8.0	8.1
10	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A					
11	2122150021	Hoàng Văn	Huân	06/06/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.1	6.0	6.8
12	2122150032	Vì Tuấn	Hùng	21/03/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.3	9.0	8.7
13	2122150018	Đình Văn	Huy	27/02/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	6.8	8.5	7.8
14	2122150043	Già Tấn	Huyền	17/06/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.7	8.8	8.8
15	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7.8	8.0	7.9
16	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	12/04/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.7	9.0	8.9
17	2122150101	Nguyễn Minh	Lý	28/12/2003	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7.1	9.0	8.2
18	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	7.2	6.8	7.0
19	2122150011	Lê Quốc	Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A		<i>[Signature]</i>	8.2	6.8	7.4
20	2122150022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A					